

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, phát triển nông thôn; quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:



1. Trình Chính phủ các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, cơ chế, chính sách, dự án, đề án, văn bản quy phạm pháp luật khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các chương trình, đề án, dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực do bộ quản lý.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ các dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ.

4. Phê duyệt chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo phân cấp và ủy quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; rà soát và đánh giá thực hiện quy hoạch theo thẩm quyền trên phạm vi toàn quốc.

5. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật; tổ chức xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

6. Công bố, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện các cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

7. Kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành về những nội dung có liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; nếu phát hiện những quy định do các cơ quan đó ban hành có dấu hiệu trái với các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực do bộ quản lý thì xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Về trồng trọt và bảo vệ thực vật

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp; chống xói mòn, sa mạc hoá và sạt lở đất; xây dựng lộ trình và hướng dẫn cấp mã số vùng trồng trên phạm vi toàn quốc theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc sử dụng ngân sách cho các chương trình phòng, chống, khắc phục hậu quả dịch bệnh trên thực vật;

c) Chỉ đạo thực hiện về cơ cấu cây trồng; canh tác, kỹ thuật trồng trọt, thu hoạch, bảo quản; tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng năm; ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa phạm vi toàn quốc;

d) Chỉ đạo kiểm tra việc thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen cây trồng theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý nhà nước về phân bón theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý nhà nước về giống cây trồng nông nghiệp, về kiểm dịch thực vật, bảo vệ thực vật, thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

9. Về chăn nuôi và thú y

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi; thu thập, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen vật nuôi; xây dựng và trình Chính phủ ban hành danh mục giống vật nuôi cần bảo tồn và cấm xuất khẩu; quy định tiêu chí và công nhận vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý thuốc thú y; hành nghề thú y;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc sử dụng ngân sách cho các chương trình, kế hoạch quốc gia phòng, chống, khắc phục hậu quả dịch bệnh động vật;

c) Chỉ đạo thực hiện về cơ cấu vật nuôi; kỹ thuật chăn nuôi; tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất chăn nuôi hàng năm;

d) Chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng về vi sinh vật dùng trong thú y, hóa chất dùng trong thú y; nghiên cứu, sản xuất vắc xin dùng trong thú y, chế phẩm sinh học dùng trong thú y;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giống và sản phẩm giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, điều kiện cơ sở chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi; chăn nuôi động vật và động vật khác, đối xử nhân đạo với vật nuôi;

e) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật về chăn nuôi và thú y.

10. Về thủy sản

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách phát triển thủy sản theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; quyết định thành lập khu bảo tồn biển có diện tích thuộc địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp quốc gia; tham mưu trình Chính phủ ban hành quy chế quản lý khu bảo tồn biển;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về quản lý các khu bảo tồn biển, quản lý các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quản lý nguồn lợi thủy sản trong khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; quy định quản lý về an toàn tàu cá, thông tin phòng tránh thiên tai cho ngư dân và tàu cá trên biển; xác định, giao hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng khơi cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện nuôi trồng thủy sản; quan trắc cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản; quy trình, kỹ thuật, mùa vụ nuôi trồng thủy sản; tổ chức thực hiện lưu giữ giống gốc, loài thủy sản bản địa có giá trị kinh tế;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định Danh mục về loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; các loài thủy sản cần được bảo tồn, bảo vệ, cần được tái tạo; các biện pháp bảo vệ môi trường các hệ sinh thái thủy sinh, thu thập, lưu trữ, khai thác nguồn gen thủy sản, bảo tồn quỹ gen, đa dạng sinh học trong lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với kiểm ngư theo quy định của pháp luật;

h) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giống thủy sản, thức ăn thủy sản; hoá chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật dùng để xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản; sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về các hoạt động thủy sản, nguồn lợi thủy sản, hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ hậu cần nghề cá.

11. Về diêm nghiệp

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với ngành muối; xây dựng chính sách, chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất, kinh doanh muối;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra quy trình kỹ thuật sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất muối hàng năm;

c) Ban hành và kiểm tra thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình về sản xuất, chế biến bảo quản muối và các sản phẩm của muối (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế).

12. Về lâm nghiệp

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách phát triển lâm nghiệp; quy chế quản lý rừng; chế độ quản lý, bảo vệ những loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và danh mục những loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan quản lý hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, bảo vệ hệ sinh thái rừng, các loài sinh vật rừng, hệ sinh thái rừng cho nuôi trồng thủy sản, đa dạng sinh học, bảo tồn thiên nhiên trong các loại rừng theo quy định của pháp luật.

Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia; thành lập khu rừng phòng hộ, khu rừng đặc dụng có tầm quan trọng quốc gia hoặc nằm trên địa bàn nhiều tỉnh. Tham mưu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định pháp luật;

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với kiểm lâm theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật; chủ trì phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan tổ chức điều tra, đánh giá, thu thập bảo quản loài vi sinh vật và nấm đặc hữu hoặc có giá trị đang bị đe dọa tuyệt chủng để đưa vào danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ;

d) Chỉ đạo thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định của pháp luật;

d) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về quản lý rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản; xây dựng hệ thống rừng giống quốc gia, vườn thực vật quốc gia, phòng trừ sinh vật gây hại rừng, giống cây trồng lâm nghiệp; tổ chức thực hiện nhiệm vụ về phòng cháy và chữa cháy rừng; tổ chức lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng; quản lý hoạt động cấp chứng chỉ rừng bền vững, định giá rừng theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, điều tra rừng, kiểm kê rừng theo dõi diễn biến rừng; lập và quản lý cơ sở dữ liệu rừng;

g) Chủ trì phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan đề xuất việc ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về lâm nghiệp; là cơ quan đầu mối, đại diện quốc gia thực hiện quyền nghĩa vụ của thành viên Công ước chống sa mạc hóa và các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế khác liên quan đến lâm nghiệp.

13. Về thủy lợi

a) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách, pháp luật về thủy lợi, nước sạch nông thôn, tiêu và thoát nước (không bao gồm thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp); đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp công trình thủy lợi, công trình nước sạch nông thôn; vận hành các hồ chứa thủy lợi, công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện về quy hoạch thủy lợi phục vụ nông nghiệp, phục vụ đa mục tiêu gắn với các ngành kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật;

d) Phê duyệt quy hoạch thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn liên quan từ hai tỉnh trở lên, hệ thống công trình thủy lợi và các công trình thủy lợi có tính chất kỹ thuật phức tạp hoặc quy mô lớn trong một tỉnh phục vụ cấp nước, tiêu thoát nước; phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn; cải tạo đất, chống sa mạc hóa; cấp thoát nước nông thôn theo quy định của pháp luật;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về quy trình kỹ thuật, chính sách tưới, tiêu; quản lý về quản lý tưới tiêu, quản lý khai thác công trình thủy lợi; quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về xả nước thải vào công trình thủy lợi;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật;

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, xâm nhập mặn, ngập úng, sa mạc hóa; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, úng, số lượng và chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật;

h) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra phương án bảo vệ công trình thủy lợi, phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

i) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc lập kế hoạch xây dựng, quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình cấp, thoát nước nông thôn;

k) Tổ chức lập, rà soát trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi; quy hoạch thủy lợi theo quy định pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

l) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch thủy lợi, tổ chức kiểm kê nguồn nước trong công trình thủy lợi kết hợp với dự báo hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng; đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhằm tích trữ, điều hòa, chuyển, phân phối, cấp, tưới, tiêu và thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất muối; kết hợp cấp, tiêu, thoát nước cho sinh hoạt và các ngành kinh tế khác; phòng chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật;

m) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ quy định tại Luật Tài nguyên nước và quy định khác của pháp luật.

14. Về phòng, chống thiên tai

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách, pháp luật về phòng, chống thiên tai;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy định của pháp luật về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin, nhu yếu phẩm, nguồn lực cho phòng, chống thiên tai;

c) Hướng dẫn, kiểm tra về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai; kiểm tra các phương án phòng, chống thiên tai trong kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, bộ, ngành;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động khắc phục hậu quả và phục hồi tái thiết sau thiên tai theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia; tổng hợp, đánh giá, thống kê và công bố số liệu thiệt hại do thiên tai gây ra; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện về quan trắc, giám sát các hoạt động liên quan đến công trình và các biện pháp phòng, chống thiên tai; theo dõi, phân tích, đánh giá thiệt hại do thiên tai có nguy cơ ảnh hưởng đến Việt Nam theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã và lực lượng quản lý đề nhân dân;

e) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê; quy hoạch đê điều; kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa, bảo vệ, sử dụng đê điều và hộ đê theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý việc đầu tư xây dựng, tu bổ, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai bao gồm công trình đê điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai quy định tại Luật Đê điều; Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Quy hoạch, Luật Tài nguyên nước và theo quy định của pháp luật.

15. Về phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chương trình hành động không còn nạn đói ở Việt Nam theo phân công của Chính phủ;

b) Tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch, chương trình tổng thể phát triển nông thôn; chiến lược phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp; ban hành các chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển làng nghề;

c) Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện chương trình, cơ chế, chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ tổ chức sản xuất, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn theo quy định pháp luật;

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện bố trí dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới hải đảo, vùng nước biên dân do tác động của biến đổi khí hậu, di cư tự do, vùng xung yếu, rất xung yếu của rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện công tác định canh, bố trí dân cư trong nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; quy trình xác nhận thiên tai, dịch bệnh trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

16. Về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản, muối thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm, thực phẩm, hàng hóa và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm theo phân công của Chính phủ;

c) Chủ trì quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của hai cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên nhưng sản phẩm có sản lượng lớn nhất thuộc thẩm quyền của bộ;

d) Tổ chức giám sát, đánh giá nguy cơ, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của bộ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của bộ;

đ) Cấp, thu hồi xác nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm;

e) Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước, cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng; kết luận cuối cùng khi có sự khác biệt về kết quả kiểm nghiệm giữa các cơ sở kiểm nghiệm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý;

g) Quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản;

h) Chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý;

i) Công bố danh sách quốc gia, vùng lãnh thổ và danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh được phép xuất khẩu vào Việt Nam thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

17. Về quản lý chất lượng đối với giống, vật tư, gia súc, gia cầm, vật nuôi, dụng cụ, thiết bị, sản phẩm, dịch vụ nông, lâm, diêm nghiệp, thủy sản và công trình thủy lợi, đề điều

a) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc phạm vi quản lý của bộ;

b) Ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) thuộc phạm vi quản lý của bộ;

c) Chỉ định và quản lý hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp về chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc phạm vi quản lý của bộ.

18. Về bảo quản, chế biến, vận chuyển nông lâm sản, thủy sản

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, chiến lược, chương trình, đề án, dự án về chế biến, bảo quản vận chuyển nông lâm sản, thủy sản;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chiến lược, đề án, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường; hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về điều kiện đối với cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển hàng hóa nông sản thuộc phạm vi quản lý của bộ;



d) Hướng dẫn, đánh giá, hỗ trợ nâng cao năng lực chế biến nông lâm sản, thủy sản.

19. Về thương mại nông lâm thủy sản và muối

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ đàm phán thúc đẩy mở cửa thị trường nông sản; tháo gỡ rào cản kỹ thuật trong xuất khẩu, nhập khẩu nông sản; phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng cơ chế, chính sách phát triển thương mại, thị trường nông sản; kế hoạch, chương trình xúc tiến thương mại; chương trình thương hiệu quốc gia về nông, lâm, thủy sản và muối;

c) Chủ trì xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, đề án về xúc tiến thương mại nông lâm sản và thủy sản, phát triển thương hiệu nông sản; triển khai các hoạt động phân tích, dự báo thị trường, xúc tiến thương mại và các hoạt động liên quan đến chương trình thương hiệu về nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của bộ;

d) Ban hành danh mục cụ thể về hàng hóa cấm nhập khẩu, hàng hóa cấm xuất khẩu; danh mục hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của bộ theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng vệ thương mại (bao gồm chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ) đối với nông sản nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam; trợ giúp hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp khi bị nước ngoài điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam;

e) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và triển khai chỉ dẫn địa lý về nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của bộ.

20. Thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ; đề xuất cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái.

21. Về quản lý đầu tư, đầu tư xây dựng

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động về đầu tư, đầu tư xây dựng; các hoạt động về xây dựng theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật;

c) Thẩm định về nội dung các báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi các chương trình, dự án, đề án thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của bộ.

Phê duyệt chủ trương đầu tư; quyết định đầu tư; phê duyệt thiết kế, dự toán, quyết toán và quản lý đấu thầu các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của bộ theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, theo dõi, giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra các chương trình, dự án đầu tư, xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định của bộ theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư; giám sát, đánh giá đầu tư xây dựng, dự án đầu tư chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực của bộ theo quy định của pháp luật.

22. Về doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế tập thể, tư nhân khác

a) Trình Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ kinh tế hộ, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và liên kết sản xuất trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ kinh tế hộ, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với ngành, nghề kinh doanh, dịch vụ có điều kiện theo danh mục do Chính phủ quy định và xử lý hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trang trại trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

d) Thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp theo phân công của Chính phủ và theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật.

23. Quản lý dự trữ quốc gia về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hàng hoá khác theo phân công của Chính phủ.

24. Về khoa học và công nghệ

a) Chỉ đạo hoạt động khoa học và công nghệ trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;



b) Chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong hoạt động quản lý nhà nước và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;

c) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công nghệ cao và hoạt động đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước và các hoạt động nghiên cứu cơ bản và ứng dụng khoa học, công nghệ trong các ngành, lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, thủy sản, diêm nghiệp, thủy lợi, đê điều, lâm nghiệp, môi trường nông nghiệp, phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, phát triển nông thôn.

25. Về khuyến nông

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách, chiến lược, tổ chức và hoạt động về khuyến nông;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về hoạt động khuyến nông;

c) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động khuyến nông trung ương; quản lý kinh phí khuyến nông trung ương theo quy định của pháp luật;

d) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền chính sách về xã hội hóa các hoạt động khuyến nông và chính sách hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ cho hoạt động khuyến nông;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về các hoạt động khuyến nông theo quy định.

26. Về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học

a) Chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực do bộ quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đa dạng sinh học, an toàn sinh học thuộc ngành, lĩnh vực do bộ quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

27. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

28. Kiểm định kỹ thuật an toàn các máy, thiết bị, vật tư, các chất đòi hỏi nghiêm ngặt về an toàn lao động trong các hoạt động thuộc các ngành, lĩnh vực quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

29. Thực hiện hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

30. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đề xuất hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho chính quyền địa phương.

31. Về quản lý tổ chức, hoạt động dịch vụ công

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ công, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

Trình Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách về cung ứng dịch vụ công; thực hiện xã hội hoá các hoạt động cung ứng dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của bộ;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch mạng lưới tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công; danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành lĩnh vực quản lý; danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của bộ;

c) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước quản lý; quy định về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của bộ;

d) Hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

32. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đối với hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

33. Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, danh mục vị trí việc làm, định mức biên chế của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.



Thực hiện nhiệm vụ quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm, số lượng viên chức; người lao động; tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng, chế độ tiền lương, thi đua, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc diện bộ quản lý và thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

34. Thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

35. Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

36. Thực hiện nhiệm vụ quản lý về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thám, thống kê thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật Thống kê và theo quy định của pháp luật.

37. Quản lý tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

38. Thường trực quốc gia về công tác phòng, chống thiên tai; kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; chống sa mạc hoá; quản lý buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp quý hiếm; phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; thông báo và điểm hỏi đáp quốc gia về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật Việt Nam (SPS Việt Nam); đầu mối tham gia hợp tác ASEAN về quản lý thiên tai, các diễn đàn quốc tế, thực hiện các điều ước quốc tế về phòng, chống thiên tai theo phân công của Chính phủ và theo quy định của pháp luật.

39. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Kế hoạch.
2. Vụ Tài chính.
3. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.
4. Vụ Hợp tác quốc tế.
5. Vụ Pháp chế.
6. Vụ Tổ chức cán bộ.

7. Văn phòng Bộ.
8. Thanh tra Bộ.
9. Cục Trồng trọt.
10. Cục Bảo vệ thực vật.
11. Cục Chăn nuôi.
12. Cục Thú y.
13. Cục Quản lý xây dựng công trình.
14. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.
15. Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.
16. Cục Thủy lợi.
17. Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai.
18. Cục Lâm nghiệp.
19. Cục Kiểm lâm.
20. Cục Thủy sản.
21. Cục Kiểm ngư.
22. Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn.
23. Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
24. Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn.
25. Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp.
26. Trung tâm Khuyến nông quốc gia.
27. Báo Nông nghiệp Việt Nam.
28. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 21 là các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ khoản 22 đến khoản 28 Điều này là các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ.



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc bộ; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc bộ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2023.
2. Nghị định này thay thế Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục Phòng, chống thiên tai, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy sản, Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn I, Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn II, Trung tâm Tin học và Thống kê, Trung tâm khuyến nông quốc gia tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị quy định tại các khoản: 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 24, 25 và 26 Điều 3 được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành có hiệu lực thi hành.

2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường bảo đảm kế thừa nhiệm vụ quyền hạn của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản; Cục Thủy lợi bảo đảm kế thừa nhiệm vụ quyền hạn của Tổng cục Thủy lợi; Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai bảo đảm kế thừa nhiệm vụ quyền hạn của Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Cục Thủy sản, Cục Kiểm ngư bảo đảm kế thừa nhiệm vụ quyền hạn của Tổng cục Thủy sản; Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm bảo đảm kế thừa nhiệm vụ quyền hạn của Tổng cục Lâm nghiệp theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục Phòng, chống thiên tai, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy sản tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi có quyết định kiện toàn, sắp xếp lại của cấp có thẩm quyền.



Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (3). 1/0

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Phạm Bình Minh

